

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026; Công văn số 4007/BNNMT-VPĐP ngày 03/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc nâng cao chất lượng, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với các sản phẩm OCOP;

Căn cứ Kế hoạch 110/KH-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 05/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển ngành nông nghiệp và môi trường theo hướng hiện đại, bền vững; trong đó lấy **chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và thị trường** làm trục xuyên suốt trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông lâm thủy sản.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kiểm soát chặt chẽ nguy cơ mất an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, lưu thông đến tiêu dùng.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản theo chiều sâu, nâng cao giá trị gia tăng, giảm tổn thất sau thu hoạch; nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển thị trường tiêu thụ và xuất khẩu nông lâm thủy sản bền vững; nâng cao uy tín, thương hiệu nông sản Việt Nam; góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân, ổn định sinh kế cho người sản xuất và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

- Đảm bảo thống nhất trong chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ

chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các chương trình, kế hoạch, đề án về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

- Kế hoạch hành động là căn cứ, cơ sở để các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao toàn diện hiệu quả công tác quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; phát triển chế biến sâu, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu theo chuỗi giá trị bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản tỉnh Đắk Lắk theo hướng ***“Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”***.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tập trung triển khai đồng bộ, nhất quán công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, giảm thiểu nguy cơ và sự cố mất an toàn thực phẩm; duy trì và nâng cao tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm.

- Phát triển chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung, chuỗi cung ứng an toàn.

- Phát triển thị trường tiêu thụ trong nước ổn định, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc của các thị trường trọng điểm.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định đạt trên 90%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt 100% trên tổng số cơ sở được thống kê.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm đạt 98,5%.

- Phần đầu số lượng cơ sở, diện tích hoặc sản lượng áp dụng các quy trình sản xuất tốt (VietGAP trồng trọt (diện tích, cơ sở), VietGAHP chăn nuôi (cơ sở), VietGAP thủy sản (diện tích, cơ sở) hoặc các chứng nhận tương đương) tăng 5% so với năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Chuẩn hóa hệ thống pháp luật chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chuỗi giá trị:

- Rà soát, tháo gỡ vướng mắc, những bất cập, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản phù hợp với thực tiễn.

- Phân công, phân quyền, phân nhiệm vụ rõ ràng trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát.

2. Hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy; đảm bảo nguồn lực thực thi; tuân thủ kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực:

Tích cực góp ý xây dựng quy định về tổ chức bộ máy đảm bảo nguồn lực thực thi tuân thủ kỷ cương hành chính của các cấp phù hợp với tình hình địa phương.

3. Tăng cường quản lý theo chuỗi; thúc đẩy chế biến sâu gắn với thương hiệu và logistics nông lâm thủy sản; phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu:

- Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng an toàn, bền vững, phát triển công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến phụ phẩm theo kinh tế tuần hoàn.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, bảo quản.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, phát triển hệ thống logistics nông lâm thủy sản bền vững.

- Thường xuyên cập nhật, cảnh báo và phổ biến các thông tin, biến động thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tăng tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản Việt Nam qua các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử,...).

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số thông qua việc xây dựng, triển khai, vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan:

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát, cảnh báo sớm, truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm.

5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; cung cấp thông tin, truyền thông đầy đủ, minh bạch, chính xác cho người tiêu dùng và cộng đồng xã hội: chi tiết tại Phụ lục II.

6. Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm; trọng tâm công tác hậu kiểm, cảnh báo sớm; chủ động xử lý vi phạm, sự cố mất an toàn thực phẩm theo chuỗi:

- Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất, phân phối.

- Tổ chức giám sát nguy cơ an toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm chủ lực; các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, đặc biệt các vùng sản xuất nguyên liệu phục vụ xuất khẩu; tập trung giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, hóa chất cấm, vi sinh vật gây hại.

- Đẩy mạnh hậu kiểm, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đối với các cơ sở có nguy cơ cao.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch:

1. Bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.
2. Kinh phí từ các Chương trình, đề án, nghị quyết được lồng ghép để thực hiện nội dung kế hoạch.
3. Kinh phí hỗ trợ/tài trợ của các Dự án, tổ chức Quốc tế.
4. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Y tế, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; Công khai trên cổng thông tin điện tử kết quả các cơ sở được xác nhận chuỗi ứng thực phẩm an toàn và các cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm để người tiêu dùng biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

- Định kỳ, cơ quan thẩm quyền thống kê, cập nhật thông tin và công khai trên Cổng thông tin điện tử về Danh sách cơ sở tự công bố sản phẩm; Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận, thời hạn hiệu lực và các cơ sở chưa đáp ứng điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý (*theo Khoản 18 Điều 1 Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT*).

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ 4 cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Đắk Lắk; UBND các xã, phường; các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản; tuyên truyền các sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, các sản phẩm đã được xác nhận an toàn; công khai các cơ sở vi phạm quy định về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý để người tiêu dùng biết và lựa chọn thực phẩm an toàn.

- Tổ chức tập huấn, hội nghị chuyên đề phổ biến, hướng dẫn thực hiện Luật An toàn thực phẩm, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành có liên quan đến an toàn thực phẩm cho người quản lý, phụ trách, người trực tiếp sản xuất, sơ chế, chế biến và kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý theo

Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội chợ về xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chất lượng, tiêu biểu, sản phẩm OCOP, sản phẩm an toàn.

- Đôn đốc UBND cấp xã, phường tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Y tế:

- Chủ trì kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hậu kiểm phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Y tế.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm; cung cấp tài liệu truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm đến các ngành, các địa phương trong các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm. Tập huấn nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng: người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý, người tiêu dùng,... Thông tin rộng rãi, dễ tiếp cận số điện thoại đường dây nóng và đầu mối tiếp nhận, xử lý tố giác, phản ánh của tổ chức/cá nhân về các hành vi vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai các đợt cao điểm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong năm 2026.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm nông lâm thủy sản và truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm mất an toàn.

3. Sở Công Thương:

- Chủ trì kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hậu kiểm, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm soát hoạt động kinh doanh, vận chuyển các loại sản phẩm nông sản, thủy sản, nhất là thực phẩm chế biến ăn liền, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm về an toàn thực phẩm, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không nhãn mác, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn của tỉnh ở trong nước và quốc tế.

- Triển khai các hoạt động thương mại điện tử nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất... ứng dụng thương mại điện tử, tham gia sàn thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh, chú trọng các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của tỉnh,...

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hàng hóa kinh doanh tại chợ đầu mối nhằm phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thực phẩm kém chất lượng trong phạm vi chức năng nhiệm vụ để tránh chồng chéo, trùng lặp về đối tượng và nội dung kiểm tra.

- Tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát thường xuyên tại các điểm tập kết hàng hóa, chợ đầu mối, kho chứa hàng đông lạnh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại về xuất xứ hàng hóa, việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết, phòng chống hàng nhập lậu và gian lận thương mại đối với sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

5. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp (rau, củ, quả và sản phẩm chế biến từ rau, củ, quả; thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản và các sản phẩm chế biến từ thủy sản) có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu; đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản của địa phương, đặc biệt là các sản phẩm được bảo hộ gắn với chỉ dẫn địa lý.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính: Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên Minh Hợp tác xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Công Thương tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, các hội viên của mình trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quy định trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý; phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nhằm thay đổi hành vi, tập quán lạc hậu, không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng “Kế hoạch đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý năm 2026” tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện hướng dẫn, thống kê, tổ chức ký cam kết và thực hiện kiểm tra các nội dung đã cam kết đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đảm bảo tỷ lệ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt 100% trên tổng số cơ sở được thống kê.

(Nội dung chi tiết và phân công tại Phụ lục II kèm theo)

VI. TỔNG HỢP, BÁO CÁO

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, căn cứ vào Kế hoạch này để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả.

2. Định kỳ **6 tháng (trước ngày 02/6), cả năm (trước ngày 02/12)** các Sở, ngành, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)* kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định về kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Chất lượng, CB&PTTT (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Chỉ đạo LNVSATTP tỉnh;
- Các Sở, ngành: NN&MT, YT, CT, TC, CA tỉnh, KH&CN, NV;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- TT CN và CTTĐT tỉnh;
- Các Phòng: ĐTKT, KGVX, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Q-05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

